

Quảng Lâm, ngày 28 tháng 08 năm 2025

CÔNG KHAI

Thực hiện Thông tư 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy định công khai trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Mầm non Quảng Lâm công khai hoạt động của nhà trường trong năm học 2025-2026 như sau:

B. Mục 2 CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MẦM NON

I. Điều 6: ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng CBQL, giáo viên và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo:

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	27					0	0			
I	Cán bộ quản lý	3			3						3
1	Hiệu trưởng	1		1							1
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2
II	Giáo viên	20					0				
1	Nhà trẻ	2			0	2	0			2	0
2	Mẫu giáo	18								5	11
III	Nhân viên	4			1	1	1	1			
	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung										
1	Văn thư	1			1						
2	Kế toán	1				1					
3	Thủ quỹ	0									
4	Thư viện										
	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ										
1	Y tế	1				1	0				

2	Nhân viên Bảo vệ	1					1			
3	Nhân viên Phục vụ									
4	Nhân viên Nấu ăn									

b) Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Tổng số	Chuẩn nghề nghiệp			
			Tốt	Khá	TB	Kém
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên	23				
I	Cán bộ quản lý	3	3			
1	Hiệu trưởng	1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2	2			
II	Giáo viên	20				
1	Nhà trẻ	2		2		
2	Mẫu giáo	18	10	7	1	
Tổng cộng:		23				
Tỷ lệ %			56,6	39	4,4	

c) Số lượng, tỷ lệ CBQL, Gv hoàn thành BDTX hàng năm

STT	Nội dung	Tổng số	Bồi dưỡng thường xuyên	
			Hoàn thành	Không hoàn thành
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên	23	2	
I	Cán bộ quản lý	3	3	
1	Hiệu trưởng	1	1	
2	Phó hiệu trưởng	2	2	
II	Giáo viên	20	20	
1	Nhà trẻ	2	2	
2	Mẫu giáo	18	18	
Tổng cộng		23	23	
Tỷ lệ %			100	

2. thông tin về cơ sở vật chất

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Diện tích xây dựng trường: 5583 m²

- Diện tích xây dựng điểm trung tâm: 2.133 m²

- Diện tích xây dựng điểm trung tâm và các điểm bản: 5583 m²
- Diện tích bình quân tối thiểu cho 01 trẻ em 18,06m²/trẻ

Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ của trường	Yêu cầu tối thiểu theo quy định (theo 2a Điều 5, chương II Thông tư 13)	So sánh đối chiếu với yêu cầu tối thiểu quy định
18,06m ² /trẻ	12m ² /trẻ	Đạt

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

TT	Tên phòng	Hiện trạng	Yêu cầu tối thiểu	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
I	Khối phòng hành chính, quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	15 m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	12-15m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
2	Phòng Phó Hiệu trưởng ¹	15 m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	10-12m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
3	Văn phòng trưởng	45 m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	30m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
4	Phòng bảo vệ	15m ² , đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi	6m ² , đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi	Đạt
5	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	35m ²	Có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên	Đạt
II	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em			
1.1	Phòng nuôi dưỡng, CSGD trẻ			
1.2	Khu sinh hoạt	624m ² = 2,01 m ² /trẻ	1,50m ²	Đạt

	chung			
1.3	Khu ngủ	0	0	0
1.4	Diện tích sân chơi (m ²)	154,5m ² = 0,50m ² /trẻ em	0,50m ²	Đạt
1.5	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	130m ² = 0,42m ² /trẻ em	0,40m ² /trẻ	Đạt
1.6	Kho nhóm, lớp	6 m ²	6m ²	Đạt
1.7	Sân chơi riêng	618m ² = 2m ² /trẻ	1m ² /trẻ nhà trẻ 2m ² /trẻ MG	Đạt
III	Khối phòng tổ chức ăn			
1	Nhà bếp	84m ² = 0,31m ² /trẻ	0,3m ² /trẻ	Đạt
	Kho thực phẩm	6m ²	6m ² /kho	Đạt
IV	Khối phụ trợ			

Quảng Lâm, ngày 28 tháng 8 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Lò Thị Hạnh